



NHÓM BLUECHIP BỨT PHÁ

CP dẫn dắt: HPG,
MSN & NVL

CP tụt hậu: VGL,
GVR, PLX & BSR

CP tăng đáng chú ý:
BMI, DGC, DHC,
DXG, HVH ...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VNIndex	1,260.6	1.8%
HNXIndex	295.8	0.9%
Upcom Index	82.0	0.2%
Dow Jones	34,077.6	-0.4%
S&P 500	4,163.3	-0.5%
Nasdaq	13,914.8	-1.0%
DAX	15,368.4	-0.6%
FTSE 100	7,000.1	-0.3%
Nikkei 225	29,135.5	-1.9%
Shanghai	3,477.6	1.5%
Hang Seng	29,117.0	0.4%
SET	1,574.9	1.7%
KOSPI	3,200.9	0.1%
WTI	63.5	0.1%
Brent	67.1	0.1%
Natural gas	2.7	-0.3%
Gold	1,772.1	0.0%



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT VÀ DỰ BÁO XU HƯỚNG

- Chỉ số Vnindex tiếp tục loanh quanh tại vùng 1235-1265 và chưa thoát ra khỏi vùng biên này. Các tín hiệu kỹ thuật như ADX hay MACD vẫn duy trì tín hiệu lạc quan, cho thấy chỉ số VNindex vẫn đang trong xu hướng tăng và có thể bứt phá sớm lên khỏi vùng 1265.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH

- Đối với Nhà đầu tư đang có danh mục chiến lược, vẫn có thể nắm giữ và chờ đánh giá trạng thái của thị trường ở vùng 1270-1300 điểm.
- Hiện tại diễn biến của thị trường đang không có sự đồng đều giữa các nhóm cổ phiếu nên đối với những mã cổ phiếu đang bị kháng cự sau nhịp tăng mạnh và yếu hơn thị trường thì Nhà đầu tư vẫn nên chọn cơ hội để hạ dần tỷ trọng nhằm giảm thiểu rủi ro cho danh mục.

CƠ HỘI ĐẦU TƯ

- Cổ phiếu có nền tảng cơ bản, mức định giá tốt như **MWG, LTG, VHC, PHR, LHG, ACB, HAX, GEG**

CÂU CHUYỆN HÔM NAY

Review danh mục VNDiamond cần quan tâm điều gì?

Cuối ngày 19/04/2021 Sở GDCK TP.HCM vừa công bố danh mục chỉ số VNDiamond kỳ tháng 4. Chỉ số VNDiamond có 6 cổ phiếu mới được thêm vào (TCM, VIB, EIB, ACB, MSB và LPB) và 1 cổ phiếu được loại ra là KDH, nâng tổng số cổ phiếu trong rổ lên 18. Ngày hoàn thành cơ cấu danh mục là 29/04/2021.

Việc thay đổi thành phần và tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục của VN Diamond sẽ tác động lớn đến hoạt động giao dịch của VN Diamond ETF. Cụ thể, quy định giới hạn tỷ trọng của nhóm ngành ngân hàng tối đa là 40% danh mục, như vậy việc thêm 5 cổ phiếu ngân hàng vào lần này thì các cổ phiếu ngân hàng hiện hữu như MBB, CTG, TPB, VPB, TCB đều sẽ hạn tỷ trọng xuống.

Bên ngoài 5 cổ phiếu ngân hàng được thêm mới và đồng thời hạ tỷ trọng bằng cách bán ra 5 cổ phiếu ngân hàng hiện hữu. Thì lần này rất có thể FPT và MWG cũng bị hạ tỷ trọng đồng thời quỹ ETF sẽ mua vào REE, NLG, PNJ, GMD.

Lưu ý, rất có thể sẽ có nhiều biến động về giá của các cổ phiếu được mua vào/bán ra mạnh từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu. Trong đó, chúng tôi đặc biệt lưu ý những cổ phiếu thuộc nhóm mua/bán lượng lớn như sau:

- (1) Nhóm mua nhiều: ACB, EIB, MSB, LPB
- (2) Nhóm bán nhiều: KDH, MBB, TPB, VPB

Danh mục cổ phiếu thành phần Chỉ số VN DIAMOND kỳ tháng 4/2021

Số thứ tự	Công ty	Tên công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)
1	ACB	Ngân Hàng TMCP Á Châu	2,161,558,460	90%	14.24%
2	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	74,283,673	50%	100%
3	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	3,723,404,556	20%	14.24%
4	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	1,229,432,904	85%	14.24%
5	FPT	CTCP FPT	783,905,110	80%	44.32%
6	GMD	CTCP Gemadept	301,377,957	85%	100%
7	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	1,074,638,915	90%	14.24%
8	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	2,798,756,872	60%	14.24%
9	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	1,157,000,000	65%	14.24%
10	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	466,124,227	65%	54.57%
11	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	285,270,660	65%	100%
12	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	227,366,563	80%	100%
13	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	309,050,926	45%	100%
14	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	3,504,906,230	65%	12.74%
15	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	61,967,899	45%	100%
16	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	1,031,655,666	60%	14.24%
17	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1,109,387,852	50%	14.24%
18	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	2,454,748,366	65%	14.24%

CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Cổ phiếu có nền tảng cơ bản và mức định giá tốt

STT	Mã	Thị giá 19/04	Giá mục tiêu	Kỳ vọng (%)	P/E trail	P/B	Luận điểm đầu tư
1	MWG	137.40	184.00	33.9%	15.9	4.2	<p>(02/04) TẬP TRUNG CẢI THIỆN BIÊN LỢI NHUẬN TRONG BỐI CẢNH THÁCH THỨC GIA TĂNG. Rồng Việt nhắc lại khuyến nghị MUA và điều chỉnh tăng giá mục tiêu của MWG lên 20%.</p> <p>Chúng tôi tin rằng triển vọng lợi nhuận của BHX sẽ được cải thiện đáng kể trong giai đoạn 2021-22F.</p> <p>Nhờ ảnh hưởng từ sự gián đoạn hoạt động từ việc chuyển đổi cửa hàng sẽ giảm dần. Mặt khác, bản thân quá trình này cũng sẽ mang lại sự cải thiện về doanh thu trung bình mỗi cửa hàng trong tương lai do các cửa hàng được nâng cấp thường là những cửa hàng có hiệu quả hoạt động cao.</p> <p>Mức lỗ của BHX thậm chí có thể giảm nhanh hơn kỳ vọng nếu các thử nghiệm nâng cao hiệu suất lao động, vốn đang cho kết quả tích cực, được nhân rộng.</p> <p>Dồn lực cho mô hình DMX Supermini sẽ hỗ trợ mạnh mẽ tỷ suất lợi nhuận cho hai chuỗi còn lại cũng như cho phép MWG mở rộng thị phần trong thị trường điện máy đang phải đối mặt nhiều yếu tố bất ổn từ nhu cầu tiêu dùng không thiết yếu.</p>
2	LTG	31.69	40.20	26.8%	7.0	0.9	<p>(17/03) HOẠT ĐỘNG TÁI CẤU TRÚC BƯỚC ĐẦU MANG LẠI TÍN HIỆU TÍCH CỰC.</p> <p>Thời tiết thuận lợi cho ngành nông nghiệp, sẽ giúp làm tăng nhu cầu các sản phẩm vật tư nông nghiệp của LTG.</p> <p>Thói quen sử dụng thuốc BVTV của người nông dân khó thay đổi nên dự kiến mảng thuốc BVTV vẫn tiếp tục đóng góp ổn định vào doanh thu và lợi nhuận trong các năm tới.</p> <p>Ở mảng gạo, việc mở rộng bán hàng với các công ty xuất khẩu sẽ giúp cải thiện doanh thu và lợi nhuận của mảng.</p> <p>Hiện tại, các chỉ tiêu về quản trị vốn lưu động đã có dấu hiệu cải thiện, giúp công ty tiết kiệm chi phí lãi vay, cải thiện chất lượng lợi nhuận. Kỳ vọng vào sự cải thiện chất lượng quản lý vốn lưu động và khả năng phục hồi cao của ngành vật tư nông nghiệp trong giai đoạn La Nina, chúng tôi điều chỉnh dự phóng tăng trưởng doanh thu và LNST năm 2021 đều tăng 25% so với dự phóng trước đó.</p>

Giá mục tiêu của LTG theo đó cũng được điều chỉnh tăng từ 29.000 đồng/cổ phiếu lên 40.200 đồng/cổ phiếu. Kết hợp với cổ tức tiền mặt, tổng mức sinh lời kỳ vọng là 16% so với giá đóng cửa ngày 16/03/2021. Chúng tôi khuyến nghị TÍCH LŨY đối với cổ phiếu này.

3	VHC	36.65	46.20	26.1%	9.3	1.3	(23/03) NĂM 2021: LỢI NHUẬN CÓ THỂ KHÓ HỒI PHỤC DƯỚI CÁC ÁP LỰC Ở MẢNG CÁ TRA VÀ CHIẾN LƯỢC MỞ RỘNG DANH MỤC SẢN PHẨM.
							<p>Thị trường Mỹ sẽ dẫn dắt đà tăng trưởng của mảng cá tra trong năm 2021.</p> <p>Động lực tăng trưởng doanh số sẽ đến từ sản lượng, trong khi giá bán chỉ phục hồi nhẹ. Biên lợi nhuận sẽ thu hẹp dưới áp lực của giá nguyên liệu tăng cao do thiếu nguồn cung và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng giá.</p> <p>Năm 2021 cũng là năm bản lề cho chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm với các khoản đầu tư lớn và các chi phí kèm theo. Chúng tôi sẽ phản ánh các ảnh hưởng của chiến lược mới vào định giá cổ phiếu khi thông tin trở nên đầy đủ hơn. Định giá tạm thời của VHC vào khoảng 46.200 đồng/cp. Với cổ tức tiền mặt kỳ vọng trong 12 tháng tới là 1.000 đồng/cp, tổng mức sinh lời đạt 14% căn cứ trên giá đóng cửa ngày 22/3/2021. Chúng tôi khuyến nghị TÍCH LŨY.</p>
4	PHR	54.90	67.70	23.3%	6.9	2.3	(18/04) RV Coverage
5	LHG	34.40	42.40	23.3%	8.7	1.3	<p>(12/04) KCN LONG HẬU 3 ĐẢM BẢO NGUỒN THU CHO 3 NĂM TỚI. Rồng Việt đưa ra quan điểm tích cực về nhu cầu thuê đất khu công nghiệp cũng như nhà xưởng trong thời gian tới.</p> <p>Lợi thế của Long Hậu là việc sở hữu KCN ở tỉnh Long An, rất gần thành phố Hồ Chí Minh, giúp đảm bảo nhu cầu thuê đất và tốc độ tăng giá cho thuê tốt hơn các tỉnh thành khác. Hiện KCN Long Hậu 3 – GĐ1 với 35 ha sẵn sàng cho thuê sẽ đảm bảo nguồn thu cho 3-4 năm tới.</p> <p>Động lực tăng trưởng trong ngắn hạn đến từ việc tăng giá đất KCN và mở rộng diện tích nhà xưởng cho thuê. Khả năng hoàn tất thủ tục pháp lý và đưa vào hoạt động các dự án KCN khác sẽ là động lực tăng trưởng trong dài hạn.</p> <p>Sử dụng phương pháp RNAV, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu cho cổ phiếu LHG là 42.400 đồng/cp, tương đương mức P/E FY2021 dự phóng là 9,7 lần. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu LHG với tổng mức sinh lời hiện tại là 23%.</p>

6 ACB 33.70 41.00 21.7% 9.5 2.1 **(09/04) PHẦN THƯỞNG TỪ CHẤT LƯỢNG CỦA TÀI SẢN VÀ TĂNG TRƯỞNG.** Rồng Việt duy trì quan điểm tích cực trong dài hạn đối với ACB dựa trên hoạt động cho vay lành mạnh và hiệu quả, tập khách hàng trung thành, thanh khoản dồi dào và nền tảng vốn tốt.

Thu nhập dịch vụ dự kiến sẽ tăng trưởng cao hơn trong trung hạn nhờ đóng góp từ thu nhập phí bancassurance tăng trong một thị trường đang phát triển, sự phục hồi của mảng thanh toán nhờ nhu cầu thanh toán cải thiện, tốc độ thâm nhập cao đối với tài khoản trả lương và tập khách hàng mở rộng.

Trong những chu kỳ xấu, hoạt động kinh doanh cốt lõi thận trọng và hiệu quả được kỳ vọng sẽ giúp ACB thể hiện vượt trội so với ngành. Tuy nhiên, khẩu vị rủi ro thấp có thể là con dao hai lưỡi, chúng tôi không đánh giá ACB sẽ là ngân hàng tăng trưởng hàng đầu trong chu kỳ tín dụng mở rộng. Do vậy, phần bù trên hệ số định giá trung bình ngành sẽ không quá vượt trội.

Dựa trên ROE bền vững và NIM với chi phí tín dụng được kiểm soát tốt, trên cơ sở tăng trưởng tài sản thận trọng và nền tảng vốn tốt, bên cạnh ROA tiềm năng đến từ biên LNTT cải thiện, chúng tôi ước tính giá trị hợp lý là 42.400 đồng/cổ phiếu. Chúng tôi nâng khuyến nghị thành MUA.

7 HAX 22.60 27.30 20.8% 6.7 1.6 **(19/03) CƠ HỘI TĂNG TRƯỞNG VẪN CÒN Ở PHÍA TRƯỚC.** Kết quả kinh doanh năm 2020 tương đối tích cực nhờ Nghị định 70 về việc giảm 50% lệ phí trước bạ giúp tăng nhu cầu mua xe của người dân.

Qua năm 2021, Nghị định 70 không còn hiệu lực, tuy nhiên việc nền kinh tế phục hồi và tỷ lệ sở hữu xe ô tô còn thấp sẽ giúp doanh số bán xe tiếp tục tăng trưởng. Đồng thời, áp lực thanh lý hàng tồn kho thấp (so với 2019) sẽ giúp duy trì biên gộp, giúp LN tăng trưởng.

Về dài hạn, HAX có nhiều cơ hội phát triển nhờ (1) tăng trưởng của tầng lớp trung và thượng lưu ở Việt Nam; (2) Các chính sách mới đang được Chính phủ xem xét sẽ giúp hạ giá thành sản xuất ô tô nội địa, từ đó giảm giá bán và kích cầu; (3) Bản thân Haxaco chủ động tập trung nâng cao chất lượng lợi nhuận thay vì chạy đua mở rộng thị phần.

Sử dụng phương pháp P/E và FCFF, chúng tôi xác định giá mục tiêu của HAX ở mức 27.200 đồng/cổ phiếu. Mức cổ tức tiền mặt dự kiến 3.000 đồng/cp, tương ứng tỷ suất cổ tức 13,1%, là khá hấp dẫn trong bối cảnh lãi suất tiền gửi ngân hàng đang ở mức tương đối thấp (5,5-6,7% cho kỳ hạn 12 tháng). Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu này.

8	GEG	18.05	21.70	20.2%	19.0	1.6	(11/03) LỢI NHUẬN SẼ BẮT ĐẦU TĂNG MẠNH NĂM 2021 SAU NĂM 2020 ĐÌNG NGANG.
----------	-----	-------	-------	-------	------	-----	---

GEG là một doanh nghiệp năng lượng tái tạo với tiềm năng tăng trưởng tốt, hoạt động đa dạng ở cả ba mảng gồm thủy điện, điện mặt trời và điện gió.

Nhờ hưởng lợi từ chính sách của Chính phủ cho năng lượng tái tạo, ba nhà máy điện gió vân hành trong năm 2021 với tổng công suất 130 MW sẽ là đầu tàu tăng trưởng cho doanh nghiệp, đóng góp khoảng 10% sản lượng điện. Từ năm 2022, chúng tôi kỳ vọng mảng điện gió có thể khai thác đầy đủ công suất, đóng góp gần 1/3 sản lượng điện toàn công ty.

Bên cạnh đó, năm 2021 sẽ là năm thịnh vượng của các nhà máy thủy điện, mang lại doanh thu và lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Mảng điện mặc dù có thể chịu ảnh hưởng ít nhiều từ La Nina, vẫn sẽ hoạt động ổn định và đóng vai trò trụ cột cho lợi nhuận và dòng tiền của cả công ty.

Đến hiện tại, khi mà những thông tin về sản lượng ước tính của GEG đã đáng tin cậy hơn, chúng tôi điều chỉnh những giả định về đóng góp mảng điện gió vào KQKD chung. Từ đó, chúng tôi điều chỉnh giá mục tiêu cho cổ phiếu này lên mức 21.700 đồng, tăng 16% so với giá đóng cửa ngày 10 tháng 3 năm 2021, và đưa ra khuyến nghị TÍCH LŨY cho mã cổ phiếu này.

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật 20/4/2021



**MUA 2
BÁN**

Chờ Mua CM
Chờ Bán CB

Giá MT cơ bản: định giá của RV hoặc từ 1 số
cty CK lớn khác

STT	Ngày khuyến nghị	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Thị giá	Giá khuyến nghị	Giá MT ngắn hạn	Kỳ vọng	Giá MT cơ bản (*)	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	19/04	MUA	GEX	DEC31:130.212M324 (margin 50%)	26.50	25.60	30.0	13.2%	25.0	24.9	Nhip tăng trưởng vẫn đang duy trì. Xu hướng điều chỉnh có dấu hiệu tích cực tại vùng 25.
2	19/04	MUA	MSN	Thực phẩm (margin 50%)	107.10	100.00	115.0	7.4%	121.6	96.0	Đang vào xu hướng tăng. Nhip kiểm tra vùng hỗ trợ 96 khá tích cực. Điểm backtest lại đỉnh cũ để bước vào gia

CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Nhận định mới nhất (trong T3 đến 20/04) về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex: Tăng (hỗ trợ 1200 -> kháng cự 1300)

Khoảng cách chỉ số đạt tới ngưỡng kháng cự: 3.1%

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Hàng cá nhân		PNJ	
2 Môi giới chứng khoán	APS	SSI SHS	
3 Ngân hàng		VIB STB	ACB
4 Phân phối hàng chuyên dụng		DGW	
5 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác		DGC	
6 Thép và sản phẩm thép	HSG		DPM DCM

Một số bình luận kỹ thuật mới nhất trong T3 (SÁNG NAY có 7 bình luận):

20/04	DGC	Có tín hiệu hỗ trợ ở vùng 68, có thể hồi phục nhưng áp lực bán vẫn tiềm ẩn ở vùng 75-80
	DGW	Có tín hiệu hỗ trợ ở vùng 115, có thể hồi phục nhưng áp lực bán vẫn tiềm ẩn ở vùng gần 130
	HSG	Nhip tăng nới rộng nhưng cần lưu ý áp lực cản từ vùng gần 35
	PNJ	Diễn biến vẫn dần tăng, cần lưu ý áp lực bán tiềm ẩn ở vùng 97-100
	SSI	Có động lực hồi phục nhưng còn khiêm tốn, có thể sẽ kiểm tra cung cầu tại vùng 35-37
	VIB	Trong vùng thăm dò 50-54, áp lực bán thấp, có thể sẽ kiểm tra áp lực bán tại vùng cản 55-60
	VNIndex	Kiểm tra thành công vùng hỗ trợ, có thể sẽ tiếp tục tăng nhưng áp lực chốt lời vẫn tiềm ẩn khi tiến gần cản 1300

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ

Hiệu suất các cổ phiếu được giới thiệu trên Bản tin gần đây:

Ngày đăng	CP	Khuyến nghị	Giá MT	vs Thị giá	Thị giá ngày khuyễn nghị	Thị giá 19/04	% thay đổi giá
19/04	TPB	ĐT gốc		19/04			
19/04	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Khả quan	32.00	13.1%	27.70	28.30 2.2%
16/04	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Khả quan	32.00	13.1%	28.80	28.30 -1.7%
15/04	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Tích lũy	25.60	22.2%	21.95	20.95 -4.6%
14/04	LHG	KCN Long Hậu	Mua	42.40	23.3%	34.10	34.40 0.9%
13/04	DGW	Thế Giới Số	Khả quan	140.00	16.7%	118.70	120.00 1.1%
12/04	GMD	Gemadept	Khả quan	38.50	13.9%	35.70	33.80 -5.3%
09/04	ACB	Ngân hàng Á Châu	Khả quan	34.10	1.2%	34.40	33.70 -2.0%
08/04	DXG	Địa ốc Đất Xanh	Tích lũy	27.90	8.8%	24.20	25.65 6.0%
07/04	TCB	Techcombank	Mua	50.00	20.2%	42.20	41.60 -1.4%
06/04	MWG	Thế giới di động	Mua	186.00	35.4%	134.10	137.40 2.5%
05/04	REE	Cơ Điện Lạnh REE	Tích lũy	54.00	2.5%	53.70	52.70 -1.9%
02/04	HPG	Hòa Phát	Mua	55.20	-4.5%	48.50	57.80 19.2%
01/04	DPM	Đạm Phú Mỹ	Tích lũy	21.40	13.2%	19.85	18.90 -4.8%
31/03	PC1	Xây lắp điện I	Tích lũy	32.20	24.3%	28.20	25.90 -8.2%
30/03	NKG	Thép Nam Kim	Tích lũy	24.70	-8.5%	22.50	27.00 20.0%
29/03	BMP	Nhựa Bình Minh	Nắm giữ	61.30	2.0%	58.40	60.10 2.9%
26/03	PNJ	Vàng Phú Nhuận	Tích lũy	94.00		85.00	94.00 10.6%
25/03	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Khả quan	28.00	17.9%	23.80	23.75 -0.2%
24/03	HAX	Ô tô Hàng Xanh	Mua	27.20	20.4%	22.85	22.60 -1.1%
23/03	BID	BIDV	Giảm	38.50	-10.5%	44.65	43.00 3.7%
22/03	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTVA...)	Tích lũy	40.20	26.8%	36.21	31.69 -12.5%
19/03	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Mua	106.20	28.6%	82.50	82.60 0.1%

CƠ HỘI ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lời (%/Năm)					
	Gói cố định			Gói linh hoạt		
Trái phiếu	HTQN	HTN	NVL	HTQN	HTN	NVL
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%	0.10%	0.10%	0.10%	0.10%
1	5.30%	5.30%	5.30%	5.30%	5.30%	5.30%
2	6.00%	6.00%	6.00%	5.70%	5.70%	5.70%
3	6.50%	6.50%	6.50%	6.10%	6.10%	6.10%
4	6.90%	6.90%	6.90%	6.50%	6.50%	6.50%
5	7.20%	7.20%	7.20%	6.80%	6.80%	6.80%
6	7.70%	7.70%	7.70%	7.30%	7.30%	7.30%
7	7.80%	7.80%		7.40%	7.40%	
8	7.90%	7.90%		7.50%	7.50%	
9	8.10%	8.10%	8.10%	7.70%	7.70%	7.70%
10	8.20%	8.20%		7.80%	7.80%	
11	8.30%	8.30%		7.90%	7.90%	
12	8.40%		8.40%	8.00%		8.00%

Ngoài ra, Khách hàng có thể sử dụng **Gói Mua nắm giữ 1 năm** đối với **Trái phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** với Suất sinh lời là **9.0%/năm**.

Đồng thời, Khách hàng có thể **Mua nắm giữ đến khi đáo hạn** đối với **Trái phiếu của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (HTN)** mà không sử dụng các gói thanh khoản của Rồng Việt, với Suất sinh lợi như sau:

Đáo hạn ngày 31/12/2021	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 15/04/21-14/05/21	9.25%
Từ 15/05/21-14/06/21	9.00%
Từ 15/06/21-14/07/21	8.75%
Từ 15/07/21-14/08/21	8.50%
Từ 15/08/21-14/09/21	8.25%
Từ 15/09/21-14/10/21	8.00%
Từ 15/10/21-14/11/21	7.50%
Từ 15/11/21-31/12/21	7.00%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rồng Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



+84 28 6299 2020

cskh@vdsc.com.vn



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản cáo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**